

Số:37/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;

2. Anh Mai Thanh H2, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H1 và anh Mai Thanh H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/08/2008 tại UBND xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị H1 và anh H2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh Mai Thanh H2 và chị Hoàng Thị H1 có hai con chung là cháu Mai Hoàng H3, sinh ngày 22/3/2009 và Mai Huyền Trâm A, sinh ngày 22/5/2012; Anh, chị thỏa thuận chị H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2020.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh, chị thỏa thuận chị Hoàng Thị H1 chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H1 và anh Mai Thanh H2.

- Về con chung: anh Mai Thanh H2 và chị Hoàng Thị H1 có hai con chung là cháu Mai Hoàng H3, sinh ngày 22/3/2009 và Mai Huyền Trâm A, sinh ngày 22/5/2012; Chị H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Mai Thanh H2 phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2020.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Mai Thanh H2 và chị Hoàng Thị H1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006823 ngày 02/03/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị H1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan